ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 120 /2026/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm c, khoản 2 Điều 15 Luật Thủ đô);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 11/TTr-SVHTT ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Quyết định quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm định số 354/BC-STP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Sở Tư pháp; Báo cáo số 228/BC-SVHTT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Sở Văn hóa và Thể thao (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về kết quả tiếp thu ý kiến, giải trình ý kiến và báo cáo thẩm định;

UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 / 9 /2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố Hà Nội; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Các Bộ: NV, TP, VHTTDL, TC, XD, NNMT;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND - UBND - MTTQ TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản Văn hóa – Bộ VHTTDL;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- VPUB: CVP, các PCVP;
  các phòng chuyên môn; Trung tâm TT, DLCNS Thành phố;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quy định Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm:

1. Kiểm kê, xếp hạng, hủy bỏ xếp hạng, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học và điều chỉnh khu vực bảo vệ di tích.

2. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

3. Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

4. Gắn biển địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị được giao quản lý di tích theo phân cấp của thành phố Hà Nội.

2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng di tích hoặc tham gia hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội phải tuân thủ theo quy định tại Điều 6 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

2. Bảo đảm quản lý thống nhất; thực hiện phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch; phát huy quyền và trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý di tích; xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về di tích phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát huy giá trị di tích.

CHƯƠNG II
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Mục 1
Kiểm kê di tích; Hồ sơ xếp hạng, xếp hạng bổ sung; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích

Điều 4. Kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố được kiểm kê, rà soát, cập nhật và đưa ra khỏi danh mục kiểm kê theo quy định Điều 23 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm tính chính xác, trung thực và phản ánh đúng hiện trạng của di tích.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, tham mưu UBND Thành phố tổ chức kiểm kê; lập, rà soát, cập nhật, điều chỉnh, đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích; trình phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp số liệu biến động (tăng, giảm) của danh mục kiểm kê di tích; định kỳ 05 năm chủ trì rà soát, tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm hằng năm rà soát, phát hiện, đề xuất bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên có giá trị chưa có trong danh mục kiểm kê; rà soát, cập nhật, đề xuất đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích và gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

4. Nội dung kiểm kê, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL).

Điều 5. Xếp hạng di tích, xếp hạng bổ sung; bổ sung chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì tham mưu UBND Thành phố tổ chức lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo thẩm quyền.

- Đối với hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp Thành phố được thực hiện đồng thời với công tác kiểm kê các công trình, địa điểm, quần thể và cảnh quan được nhận diện theo tiêu chí quy định của Luật Di sản văn hóa.

- Đối với hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, hồ sơ di sản thế giới, trước khi trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định bằng văn bản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp Thành phố đối với: hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; việc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học của các di tích này và hồ sơ đề cử di sản thế giới. Thành phần Hội đồng gồm đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan cùng các chuyên gia, nhà khoa học phù hợp với từng loại hình di tích. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu thành lập và bảo đảm các điều kiện hoạt động cho Hội đồng.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và kinh phí lập hồ sơ được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thực hiện theo quy định Điều 9, 10 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 308/2025/NĐ-CP), phù hợp với từng loại hình di tích và tại Quy định này.

- Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu được gửi đến UBND cấp xã, hoặc cơ quan được giao quản lý di tích để rà soát, tổng hợp, đề xuất (kèm theo: Trích lục bản đồ địa chính, thông tin diện tích, kích thước cạnh và mốc ranh giới của các khu vực bảo vệ di tích) và có tờ trình đề nghị xếp hạng di tích gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. UBND cấp xã, hoặc cơ quan được giao quản lý di tích hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND Thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về nguồn gốc, quá trình quản lý, diện tích sử dụng đất hợp pháp của di tích đề nghị xếp hạng, khoanh vùng bảo vệ di tích.

- Bản đồ khoanh vùng, điều chỉnh khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích được xác định là bản đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất di tích và được lập tại thời điểm xây dựng hồ sơ khoa học, đề nghị xếp hạng di tích.

- Đối với hồ sơ khoa học do thành phố Hà Nội tổ chức lập, các tài liệu, bản đồ, biên bản khoanh vùng bảo vệ di tích và các thành phần hồ sơ khác phải được xác nhận theo quy định và đóng dấu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi trình cấp có thẩm quyền.

4. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích, di sản thế giới thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Điều 11, 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, phù hợp với từng loại hình di tích và tại Quy định này.

Trong quá trình lập hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân quản lý hoặc sở hữu di tích tổ chức khảo sát, thu thập tư liệu, xác định khu vực bảo vệ di tích, lấy ý kiến cộng đồng nơi có di tích và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Đối với hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và hồ sơ đề cử di sản thế giới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp

với các cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan để hoàn thiện hồ sơ trước khi trình cấp có thẩm quyền.

5. Trường hợp xử lý bản đồ đo đạc xác định khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích bằng hệ tọa độ quốc gia VN-2000, lưới đường truyền phù hợp đúng với hiện trạng, mốc ranh giới, diện tích sử dụng đất di tích (tại thời điểm đo đạc lập hồ sơ xếp hạng di tích) có kết quả khác so với bản đồ địa chính do UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích đang quản lý sử dụng (nếu không xác định được tọa độ quốc gia VN-2000, lưới đường truyền…) thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích sẽ lấy kết quả bản đồ đo đạc hiện trạng có hệ tọa độ quốc gia VN-2000, lưới đường truyền và được đo đạc tại thời điểm lập bản đồ để ký xác nhận, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, xác nhận theo chuyên ngành quản lý.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích và Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, xác nhận trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn việc tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích theo quy định Điều 96 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

2. UBND Thành phố tổ chức hoặc ủy quyền UBND cấp xã tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng đối với di tích quốc gia đặc biệt và di sản thế giới.

3. UBND cấp xã tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng đối với di tích cấp quốc gia và di tích cấp Thành phố.

Mục 2
Quản lý, bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng, công nhận

Điều 7. Hủy bỏ xếp hạng di tích

1. Việc hủy bỏ xếp hạng di tích phải bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch và có sự đồng thuận của cộng đồng nơi có di tích.

2. Hồ sơ hủy bỏ xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thuyết minh về hiện trạng di tích, tình trạng xuống cấp, thực trạng quản lý, nguyên nhân làm giảm hoặc mất giá trị của di tích; các biện pháp đã thực hiện để bảo vệ, khắc phục và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có);

b) Ảnh chụp hiện trạng di tích tại thời điểm đề nghị hủy bỏ xếp hạng;

c) Các văn bản pháp lý có liên quan, gồm: Quyết định xếp hạng di tích; các văn bản về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; quy hoạch, dự án hoặc các tài liệu khác có liên quan đến việc đề nghị hủy bỏ xếp hạng di tích.

Điều 8. Điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới các khu vực bảo vệ di tích

1. Việc điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích phải bảo đảm phù hợp với giá trị của di tích, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất hợp pháp của di tích và quy hoạch có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới các khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Quản lý mặt bằng và không gian di tích

1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian theo quy định của pháp luật.

2. Di tích đã được xếp hạng hoặc được điều chỉnh khu vực bảo vệ phải thực hiện việc cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 27 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và Điều 101 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP; trong đó:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích; lập hồ sơ, tổ chức cắm mốc giới trên thực địa đối với di tích đã được xếp hạng hoặc điều chỉnh khu vực bảo vệ theo quy định khoản 7, 8 Điều 27 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và Điều 101 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan;

b) Mốc giới phải bảo đảm đúng quy cách, an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, yếu tố gốc cấu thành di tích;

c) Hồ sơ cắm mốc giới được quản lý, lưu giữ tại UBND cấp xã và cơ quan quản lý nhà nước về di tích theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi di tích được xếp hạng hoặc xếp hạng bổ sung, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy và bản giới thiệu về giá trị tiêu biểu của di tích để phục vụ công tác quản lý, tuyên truyền và phát huy giá trị di tích.

4. Việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình; thực hiện dự án đầu tư xây dựng; xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ và các hoạt động khác trong khu vực bảo vệ di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 28, 29 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu vực bảo vệ di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới thực hiện theo quy định tại các Điều 46, 47 và 48 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Hằng năm, đơn vị quản lý di tích cấp Thành phố và UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và di tích

thuộc danh mục kiểm kê; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích phải bảo đảm không làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích, không làm sai lệch giá trị của di tích. Hiện vật được đưa thêm, di dời, thay đổi phải được cập nhật vào Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp Thành phố và di tích thuộc danh mục kiểm kê thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

Điều 11. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Việc phát huy giá trị di tích trên địa bàn Thủ đô phải tuân thủ các nguyên tắc đặc thù có gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa của Thành phố; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội; không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường và không gian văn hóa của di tích.

2. Các hoạt động sử dụng, khai thác di sản văn hóa phục vụ kinh doanh, dịch vụ, du lịch; nghiên cứu khoa học; sưu tầm, trưng bày, triển lãm và thuyết minh tại di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Việc tổ chức lễ hội tại di tích phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội và các quy định của Thành phố; bảo đảm phù hợp với giá trị, tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí có vị trí phù hợp, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan, môi trường, an ninh, trật tự và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

6. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tại di tích có trách nhiệm bảo vệ di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường; bảo đảm an ninh, trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; chấp hành nội quy di tích và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

8. Khuyến khích phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch văn hóa và các ngành công nghiệp văn hóa; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu, số hóa thông tin, nâng cao chất lượng thuyết minh; phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch sáng tạo phù

hợp với giá trị và tính chất của di tích, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

Điều 12. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

a) Phí tham quan di tích theo quy định của pháp luật;

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

c) Các khoản tài trợ, công đức, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các khoản thu hợp pháp khác bằng tiền, hiện vật theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích được thực hiện như sau:

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các quy định của cấp có thẩm quyền;

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản tài trợ, công đức, đóng góp và các nguồn xã hội hóa khác được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, công đức, đóng góp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III
BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH
Mục 1
Nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là quy hoạch di tích)

Điều 13. Đối với di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp Thành phố tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý:

1. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và Điều 10 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND).

2. Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt, phê duyệt quy hoạch di tích theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 14. Đối với di tích quốc gia đơn lẻ, di tích cấp Thành phố, di tích trong danh mục kiểm kê hoặc cụm di tích cấp Thành phố với di tích trong

danh mục kiểm kê tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý:

1. Tổng mặt bằng tỷ lệ 1:500 là thành phần bắt buộc được lập trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định tổng mặt bằng tỷ lệ 1:500 đồng thời với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Chủ tịch UBND cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích được phân cấp phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng tỷ lệ 1:500 đồng thời với quá trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo thẩm quyền quyết định đầu tư, phân cấp quản lý di tích của Thành phố.

Mục 2
Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích (sau đây gọi tắt là dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích)

Điều 15. Đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia

1. Trình tự lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

2. Quyết định phê duyệt dự án

- Giám đốc sở chuyên ngành phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND Thành phố theo quy định về phân cấp quản lý di tích và đầu tư, xây dựng của Thành phố.

- Chủ tịch UBND cấp xã, hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích, hoặc dự án được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý di tích và đầu tư, xây dựng của Thành phố.

- Phê duyệt điều chỉnh dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện quy định tại điểm c, đ, khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND nếu việc điều chỉnh dẫn đến phải điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án.

Điều 16. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp Thành phố, di tích trong danh mục kiểm kê và cụm di tích tạo thành quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý

1. Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa tham gia ý kiến chuyên ngành để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Hồ sơ đề nghị có ý kiến chuyên ngành để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

b) Trình tự, thủ tục đề nghị có ý kiến chuyên ngành để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND và pháp luật có liên quan.

2. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Trình tự lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

b) Nội dung dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 16 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND, đồng thời phù hợp với yêu cầu bảo tồn, giữ gìn tối đa yếu tố gốc và các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật của di tích.

c) Hồ sơ đề nghị thẩm định, trình phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 17 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

d) Nội dung thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

đ) Trình tự, thủ tục và thời hạn thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy trình tương ứng quy định tại Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Trình tự, thủ tục trình phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND, pháp luật về xây dựng, pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc điều chỉnh dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về xây dựng, Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan; việc điều chỉnh không được làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc và các giá trị đặc trưng của di tích đã được xác định.

Điều 17. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích

Đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp Thành phố, di tích trong danh mục kiểm kê hoặc cụm di tích cấp Thành phố và di tích trong danh mục kiểm kê tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, việc lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND và pháp luật có liên quan.

Mục 3

Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Điều 18. Đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia

1. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 và Điều 29 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

a) Trình thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Chủ đầu tư thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 27 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Hồ sơ gồm bản giấy và bản điện tử. Bản điện tử là thành phần bắt buộc, được lập dưới định dạng PDF; trường hợp sử dụng tài liệu điện tử hoặc kho dữ liệu trực tuyến thì phải gắn mã QR để truy cập, kiểm tra và đối chiếu hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích, chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích chỉ đạo chủ đầu tư bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và ban hành văn bản thẩm định hoặc văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (đối với di tích quốc gia); chủ trì tổ chức thẩm định liên ngành, gửi văn bản đề nghị các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố (các sở: Tài chính, Xây dựng, Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội, Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội…) tham gia thẩm định theo chuyên ngành quản lý (đối với di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp Thành phố tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý).

- Thời hạn để các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố có ý kiến thẩm định chuyên ngành không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trường hợp cần thiết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hội thảo khoa học để tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà khoa học theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ

chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. Thời gian tổ chức hội thảo và tổng hợp kết quả không quá 03 ngày làm việc.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp kết quả thẩm định liên ngành, ban hành văn bản thẩm định hoặc văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

b) Trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Chủ đầu tư thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 27 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND đến UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích;

Hồ sơ gồm bản giấy và bản điện tử. Bản điện tử là thành phần bắt buộc, được lập dưới định dạng PDF; trường hợp sử dụng tài liệu điện tử hoặc kho dữ liệu trực tuyến thì phải gắn mã QR để truy cập, kiểm tra và đối chiếu hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài chính, kinh tế và xây dựng hoặc chủ đầu tư tổ chức thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định để chủ đầu tư xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp cần thiết và phải thực hiện thẩm tra, sau khi nhận được văn bản yêu cầu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư tổ chức thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lựa chọn tổ chức đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng và điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về di sản văn hóa để thực hiện thẩm tra theo yêu cầu của cơ quan thẩm định hoặc người quyết định đầu tư;

Trong 12 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và ban hành văn bản thẩm định theo chuyên ngành quản lý.

d) Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 05 ngày làm việc.

2. Kinh phí thuê tổ chức thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích thuộc tổng mức đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về di sản văn hóa.

3. Quyết định phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công dự án

- Giám đốc sở chuyên ngành phối hợp, hướng dẫn Chủ đầu tư dự án phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND Thành phố theo quy định về phân cấp quản lý di tích và đầu tư, xây dựng của Thành phố.

- Chủ tịch UBND cấp xã, hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích chỉ đạo Chủ đầu tư phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích, hoặc dự án được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý di tích và đầu tư, xây dựng của Thành phố.

- Phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

Điều 19. Đối với di tích cấp Thành phố, di tích trong danh mục kiểm kê hoặc cụm di tích cấp Thành phố với di tích trong danh mục kiểm kê tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý

1. Trình tự lập, thẩm định, trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 22, 23, 24 và 25 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

2. Hồ sơ đề nghị thẩm định, trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

3. Nội dung thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

4. Trình tự, thủ tục trình thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Chủ đầu tư thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 27 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Hồ sơ gồm bản giấy và bản điện tử. Bản điện tử là thành phần bắt buộc, được lập dưới định dạng PDF; trường hợp sử dụng tài liệu điện tử hoặc kho dữ liệu trực tuyến thì phải gắn mã QR để truy cập, kiểm tra và đối chiếu hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích, chủ đầu tư thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích chỉ đạo Chủ đầu tư bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và ban hành văn bản thẩm định theo chuyên ngành quản lý.

b) Trường hợp cần thiết và phải thực hiện thẩm tra, sau khi nhận được văn bản yêu cầu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư tổ chức thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lựa chọn tổ chức đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng và điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về di sản văn hóa để thực hiện thẩm tra theo yêu cầu của cơ quan thẩm định hoặc người quyết định đầu tư.

Trong 12 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và ban hành văn bản thẩm định theo chuyên ngành quản lý.

c) Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 05 ngày làm việc.

5. Trình tự, thủ tục trình, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Chủ đầu tư thực hiện gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định này đến UBND cấp xã, hoặc cơ quan quản lý di tích;

Hồ sơ gồm bản giấy và bản điện tử. Bản điện tử là thành phần bắt buộc, được lập dưới định dạng PDF; trường hợp sử dụng tài liệu điện tử hoặc kho dữ liệu trực tuyến thì phải gắn mã QR để truy cập, kiểm tra và đối chiếu hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài chính, kinh tế và xây dựng hoặc chủ đầu tư tổ chức thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định để chủ đầu tư xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật;

Trường hợp UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích giao chủ đầu tư tổ chức thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự toán xây dựng thì cơ quan chuyên môn về tài chính, kinh tế và xây dựng phải kiểm tra, tham mưu UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích có văn bản chấp thuận kết quả thẩm định của chủ đầu tư để bảo đảm công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích gắn với trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích.

b) Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND, văn bản thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự toán xây dựng, Chủ đầu tư dự án ban hành quyết định phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng và Quy định này.

- Đối với việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều này, thời hạn phê duyệt là 05 ngày làm việc.

- Điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND.

CHƯƠNG IV

GẮN BIỂN ĐỊA ĐIỂM LƯU NIỆM SỰ KIỆN CÁCH MẠNG KHÁNG CHIẾN

Điều 20. Đối tượng gắn biển địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến

Các di tích đã được xếp hạng; di tích trong Danh mục kiểm kê; công trình, địa điểm; vị trí không còn công trình xây dựng nhưng gắn với sự kiện cách mạng, kháng chiến của đất nước; địa điểm ghi dấu sự kiện, mốc lịch sử quan trọng trong các thời kỳ cách mạng, kháng chiến; hoặc gắn với các nhân vật lịch sử tiêu biểu có ảnh hưởng tích cực đối với tiến trình lịch sử của địa phương trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy thẩm định nội dung.

Điều 21. Thẩm quyền quyết định gắn biển

UBND Thành phố ban hành Quyết định gắn biển các địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến trên địa bàn Thành phố theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 22. Quy trình thực hiện

1. Lập hồ sơ gắn biển

Hằng năm, UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích rà soát, lập danh mục đề xuất gắn biển, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trên cơ sở xem xét nội dung và danh mục đề xuất, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát, lập hồ sơ và hoàn thiện hồ sơ gắn biển địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến theo quy trình sau:

Bước 1. UBND cấp xã có văn bản gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị gắn biển địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến; trong đó nêu tóm tắt nội dung sự kiện; tài liệu, tư liệu lịch sử chứng minh sự kiện; xác định vị trí dự kiến gắn biển và các nội dung có liên quan.

Bước 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã tổ chức khảo sát, lập hồ sơ địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến.

Bước 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các nhân chứng lịch sử (nếu có) thống nhất nội dung, hình thức và vị trí gắn biển.

Bước 4. UBND cấp xã xây dựng dự thảo nội dung biển, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trình Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tổ chức thẩm định nội dung.

Bước 5. Căn cứ kết quả thẩm định nội dung của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND Thành phố ban hành Quyết định gắn biển địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến trên địa bàn Thành phố; giao UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc gắn biển theo phân cấp quản lý và nội dung đã được thẩm định.

2. Thực hiện gắn biển

UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc gắn biển theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, đầu tư, xây dựng và phân cấp quản lý di tích sau khi UBND Thành phố ban hành Quyết định gắn biển địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến trên địa bàn Thành phố.

CHƯƠNG V
QUẢN LÝ VÀ PHÂN CÔNG QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 23. Cơ quan quản lý di tích

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý theo quy định theo quy định tại Điều 33 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; cụ thể:

1. UBND Thành phố thực hiện thống nhất quản lý nhà nước đối với các di tích thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn tham mưu UBND Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn Thành phố.

3. UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân cấp quản lý. Đối với di tích quốc gia

đặc biệt (trừ các di tích do Thành phố và các bộ, ngành Trung ương trực tiếp quản lý), UBND cấp xã thực hiện quản lý theo phân cấp và quy định của pháp luật; bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia công tác quản lý di tích.

4. UBND cấp xã quyết định thành lập Ban quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, căn cứ đặc điểm của di tích, số lượng di tích và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 24. Phân công quản lý di tích

1. UBND Thành phố quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích, công trình văn hóa tiêu biểu gồm: Di sản thế giới Hoàng thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích số 48 Hàng Ngang; Di tích số 5D Hàm Long; Di tích số 90 Thợ Nhuộm; Cụm di tích Đền Bà Kiệu - Hồ Hoàn Kiếm - Đền Ngọc Sơn - Tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác do Thành phố quản lý.

2. UBND cấp xã quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích quy định tại khoản 1 Điều này và các di tích do bộ, ngành Trung ương quản lý.

Điều 25. Trách nhiệm quản lý nhà nước theo thẩm quyền, chuyên ngành quản lý

1. Đối với dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích (Dự án), Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do UBND Thành phố quản lý trực tiếp hoặc thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND Thành phố:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thẩm định liên ngành; phối hợp với các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố thực hiện thẩm định theo chuyên ngành quản lý, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn được giao và trình tự, thủ tục về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và pháp luật liên quan; tổng hợp kết quả thẩm định của các sở, ngành và cơ quan liên quan để trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố:

- Sở Xây dựng thực hiện thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với Dự án, Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự toán xây dựng; ban hành thông báo kết quả thẩm định, đóng dấu thẩm định vào hồ sơ thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Sở Tài chính thực hiện thẩm định theo quy định của pháp luật về tài chính và đầu tư; chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương dự án đầu tư trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền; phối hợp thẩm định Dự án, Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự toán xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố có liên quan thực hiện phối hợp thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý.

2. Đối với Dự án, Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do UBND cấp xã quản lý trực tiếp, thuộc nhiệm vụ chi, thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp xã theo phân cấp đầu tư của Thành phố hoặc được Thành phố hỗ trợ có mục tiêu:

- UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích quyết định đầu tư theo phân cấp quản lý di tích và đầu tư, xây dựng của Thành phố; sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp xã và nguồn Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cấp xã (nếu có), nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích bảo đảm đúng thẩm quyền, đối tượng đầu tư và hiệu quả đầu tư.

- Căn cứ thẩm quyền để tổ chức lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt Dự án, Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng theo quy định; trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định chuyên ngành về di sản văn hóa theo quy định pháp luật và phân cấp của UBND Thành phố.

- Trên cơ sở văn bản thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích giao cơ quan chuyên môn về tài chính, kinh tế và xây dựng hoặc chủ đầu tư tổ chức thẩm định Dự án, Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật về xây dựng; ban hành thông báo kết quả thẩm định, đóng dấu thẩm định vào hồ sơ thiết kế theo thẩm quyền, làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

b) Trình UBND Thành phố dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm; đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích, phát triển du lịch gắn với bảo tồn, khai thác hợp lý giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố.

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về di tích, phát triển du lịch gắn với bảo tồn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý theo phân công của UBND Thành phố.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân công của UBND Thành phố.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thẩm định liên ngành; hướng dẫn UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, huy động, quản lý và sử dụng các nguồn ngân sách,

nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công.

3. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thẩm định liên ngành; hướng dẫn UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích trong việc lập, tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch di tích; quản lý kiến trúc, cảnh quan, không gian và hoạt động xây dựng, xây dựng liền kề di tích; thực hiện các giải pháp về kiến trúc, xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thẩm định liên ngành; hướng dẫn UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích trong việc xác định cây cổ thụ trong khuôn viên di tích để bảo tồn cảnh quan; xác định mốc giới, ranh giới; thẩm định, xác nhận hồ sơ, bản đồ đo đạc hiện trạng khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; điều chỉnh ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thẩm định liên ngành; hướng dẫn UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích tuyên truyền, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo, nhà tu hành tại các cơ sở tôn giáo là di tích trong Danh mục kiểm kê đã được UBND Thành phố phê duyệt; thực hiện đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan. Tham mưu UBND Thành phố xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Công an Thành phố

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thẩm định liên ngành; chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Công an cấp xã thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi xâm hại di tích; phòng, chống mất cắp di vật, hiện vật; ngăn chặn tình trạng lấn chiếm, xâm hại di tích; xử lý các hành vi lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự; các hành vi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích không phép hoặc trái phép làm ảnh hưởng đến giá trị, kiến trúc và cảnh quan di tích theo quy định của pháp luật.

7. Thanh tra Thành phố

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã trong công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa theo quy định.

8. UBND cấp xã, cơ quan quản lý di tích

a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn theo phân cấp quản lý; bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc phạm vi quản lý.

c) Sử dụng nguồn kinh phí, vốn đối ứng từ ngân sách cấp xã và nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu (nếu có) để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích sau khi được xếp hạng di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa; sử dụng nguồn kinh phí từ các khoản thu hợp pháp phát sinh trong hoạt động quản lý, sử dụng, phát huy giá trị di tích và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với di tích thuộc danh mục kiểm kê; xử lý chống xuống cấp, nguy cơ sập đổ, tu sửa cấp thiết, bảo quản thường xuyên và sửa chữa nhỏ di tích theo quy định.

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền:

- Ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm; đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ di tích cho các đơn vị, cá nhân trực tiếp quản lý, trông coi di tích; hướng dẫn các tổ chức và Nhân dân tham gia bảo vệ, phát huy giá trị di tích; kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm hại di tích; tổ chức cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích sau khi di tích được xếp hạng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; thực hiện khen thưởng và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

đ) Bố trí nhân sự bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn theo phân công; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của UBND Thành phố và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Ban quản lý di tích cấp xã

1. Ban quản lý di tích cấp xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban; thành viên gồm đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan của UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị sự nghiệp văn hóa (nếu có), đại diện thôn, tổ dân phố, trụ trì chùa, thủ từ hoặc cá nhân là chủ sở hữu di tích, người am hiểu về di tích và các thành phần khác theo quyết định của UBND cấp xã; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Ban quản lý di tích cấp xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND cấp xã, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo phân công của UBND cấp xã.

b) Tiếp nhận thông tin, khai báo về di tích; đề xuất UBND cấp xã và cơ quan có thẩm quyền xem xét xếp hạng di tích; tham gia giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo UBND cấp xã và cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

d) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, đánh giá hiện trạng, xác định mức độ xuống cấp của di tích theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

đ) Chịu trách nhiệm khi để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật tại địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến đã được gắn biển hoặc tại di tích thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Quản lý các khoản thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ công khai, báo cáo UBND cấp xã theo quy định.

g) Thực hiện các trách nhiệm về kiểm kê hiện vật; áp dụng các biện pháp bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại di tích theo quy định đối với người quản lý di tích tại Chương III và Chương IV Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

h) Chủ động phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, kịp thời báo cáo UBND cấp xã và cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các hành vi xâm hại di tích hoặc các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của di tích và cảnh quan môi trường.

i) Hướng dẫn khách tham quan, khách hành lễ thực hiện nội quy di tích và nếp sống văn minh; quản lý việc bài trí hiện vật, tài sản, đồ dùng; bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn di tích và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống thiên tai, phòng, chống trộm cắp theo quy định của pháp luật.

k) Tổ chức các hoạt động dịch vụ tại di tích theo quy định của pháp luật và sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; quản lý, sử dụng các nguồn thu hợp pháp theo đúng quy định.

l) Tổ chức bảo vệ, tuyên truyền và phát huy giá trị các địa điểm lưu niệm sự kiện cách mạng, kháng chiến trên địa bàn theo phân công của UBND cấp xã.

m) Đề xuất UBND cấp xã thành lập các Tổ hoặc Tiểu ban trực tiếp quản lý từng cụm, điểm di tích phù hợp yêu cầu thực tiễn và sự cần thiết; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Nguồn lực cho hoạt động để bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước;

b) Nguồn thu từ phí tham quan và các khoản thu hợp pháp khác từ hoạt động sử dụng, phát huy giá trị di tích;

c) Nguồn xã hội hóa và các khoản đóng góp, tài trợ hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước:

a) Kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đối với các lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

b) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ quản lý di tích theo phân cấp tại Quy định này.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính lập kế hoạch tu bổ đối với các di tích thuộc đối tượng được ngân sách Thành phố đầu tư hoặc hỗ trợ theo quy định.

3. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ phí tham quan và các khoản thu hợp pháp khác: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

4. Quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa:

a) Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ nguồn lực cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn xã hội hóa do cơ quan trực tiếp quản lý di tích (đối với di tích có bộ máy độc lập, có con dấu, tài khoản riêng) hoặc Ban quản lý di tích cấp xã (đối với di tích không có bộ máy độc lập) tiếp nhận, quản lý và sử dụng.

c) Việc phân bổ, sử dụng nguồn xã hội hóa phải phục vụ trực tiếp cho các hoạt động quản lý, bảo quản, tu bổ, chống xuống cấp và phát huy giá trị di tích.

5. Nguyên tắc chung về quản lý, sử dụng tài chính: Việc quản lý, sử dụng các nguồn tài chính quy định tại Điều này phải bảo đảm nguyên tắc đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 29. Xử lý hành vi vi phạm hành chính

1. Khi phát hiện các hành vi xâm hại di tích, Ban quản lý di tích hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã:

- Phải lập tức ghi nhận hiện trạng bằng hình ảnh. Đơn vị quản lý có trách nhiệm báo cáo khẩn cấp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong vòng 24 đến 48 giờ.

- Đình chỉ hành vi vi phạm và bảo vệ hiện trường nhằm kịp thời ngăn chặn hậu quả, trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện vi phạm, Chủ tịch UBND cấp xã phải ban hành quyết định đình chỉ thi công hoặc yêu cầu chấm dứt ngay hành vi xâm hại. Trường hợp xét thấy cần thiết, Chủ tịch UBND cấp xã được chỉ đạo, huy động lực lượng an ninh để thực hiện các biện pháp bảo vệ hiện trường.

- Khảo sát thực địa và lập biên bản vụ việc Trong thời hạn 03 ngày làm việc tiếp theo, UBND cấp xã có trách nhiệm chủ trì tổ chức khảo sát thực địa nhằm xác minh đối tượng vi phạm và đánh giá mức độ hư hại. Tiến hành lập biên bản vụ việc, trong đó ghi nhận đầy đủ, chính xác các thông tin: đối tượng, hành vi vi phạm, hậu quả thực tế tác động đến di tích và đề xuất các biện pháp khắc phục.

2. Xử lý vi phạm tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực di sản văn hóa bị xử lý theo quy định của Nghị định số 87/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đối với lĩnh vực di sản văn hóa, bao gồm: vi phạm quy định về tổ chức lễ hội; vi phạm quy định về bảo vệ di sản văn hóa; vi phạm quy định về chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; vi phạm quy định về giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; vi phạm quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Căn cứ vào quy định này, UBND cấp xã chỉ đạo lập hồ sơ, xử phạt hành chính theo đúng thẩm quyền, hoặc chuyển cơ hồ sơ đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ 03 năm sơ kết, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện.

b) Phân công cụ thể trách nhiệm cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung của Quy định này; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc phạm vi quản lý.

c) Định kỳ hằng năm, UBND cấp xã tổng hợp kết quả thực hiện Quy định này, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 12.

2. Các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích có trách nhiệm kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí nhân sự bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; chủ động phối hợp với các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Công an Thành phố, Thanh tra Thành phố và các sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã trong việc thực hiện

nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối với các nội dung chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật có liên quan và các quy định của UBND Thành phố.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Đối với các hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích (bao gồm Tờ trình và các văn bản liên quan): Áp dụng theo Mẫu số 11 và Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

2. Đối với các hồ sơ về quản lý đầu tư, tu bổ, phục hồi di tích (lập, thẩm định quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công): Áp dụng thống nhất theo hệ thống biểu mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng biểu mẫu theo văn bản mới.